

Số: *2761* /UBND-VP

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 24 tháng 3 năm 2020

V/v xin chủ trương giải quyết các
dự án trọng điểm của tỉnh Bà Rịa –
Vũng Tàu

Kính gửi:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Giao thông Vận tải;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Công thương;
- Bộ Quốc phòng;
- Bộ Tư pháp;
- Thanh tra Chính phủ.

Thực hiện văn bản số 1979/VPCP-CN ngày 14/3/2020 của Văn phòng Chính phủ về việc đăng ký làm việc với Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu báo cáo các nội dung kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương sớm xem xét, giải quyết, chỉ đạo như sau:

1. Dự án Cầu Phước An:

Đường liên cảng Cái Mép – Thị Vải là dự án trọng điểm Quốc gia nhằm kết nối hệ thống cảng quốc tế trên sông Thị Vải với mạng lưới giao thông liên vùng phía Nam, dự án có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Năm 2009, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định 2669/QĐ-UBND ngày 10/8/2009 với tổng mức đầu tư 6.381 tỷ đồng, trong đó, giai đoạn 1 bao gồm đường và cầu có tổng chiều dài 18,1 Km, giai đoạn 2 bao gồm cầu Phước An và đường dẫn đầu cầu có tổng chiều dài 3,26Km. Giai đoạn 1 của dự án được đầu tư nguồn vốn Trái phiếu Chính phủ theo Nghị quyết số 881/NQ-UBTVQH12 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đến nay nguồn vốn đã được Trung ương bố trí đủ vốn (2.789,94 tỷ đồng) và sẽ hoàn thành đưa vào sử dụng giai đoạn 1 của dự án trong năm 2020.

Hiện nay, do cầu Phước An chưa được đầu tư nên toàn bộ hàng hóa vận chuyển đường bộ từ hệ thống cảng Cái Mép – Thị Vải đi các tỉnh lân cận (TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Long An...) phải qua Quốc lộ 51, thường xuyên xảy ra tình trạng ùn tắc giao thông và kéo dài lộ trình vận chuyển khoảng 20Km so với đi qua cầu Phước An, làm ảnh hưởng đến năng suất, năng lực cạnh tranh của hệ thống cảng Cái Mép – Thị Vải với các cảng trong khu vực. Bên cạnh đó, dự án đường cao tốc Bến Lức – Long Thành kết nối các tỉnh miền Tây Nam bộ với TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai và Bà Rịa - Vũng Tàu đang được triển khai thi công và dự kiến hoàn thành

trong năm 2020. Với sự phát triển mạnh mẽ của hệ thống cảng Cái Mép - Thị Vải, việc đầu tư xây dựng cầu Phước An để nối tuyến đường liên cảng Cái Mép - Thị Vải với Đường cao tốc Bến Lức – Long Thành là hết sức cần thiết và cấp bách nhằm kết nối hạ tầng đồng bộ hệ thống cảng biển nhóm 5 với các tỉnh trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam cũng như các tỉnh khu vực Tây Nam Bộ.

Trước tầm quan trọng và sự cần thiết đầu tư dự án Cầu Phước An, tại Báo cáo số 979/BC-ĐGS ngày 06/4/2018 của Đoàn giám sát - Ủy ban Tài chính Ngân sách Quốc hội về kết quả giám sát tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, đã kiến nghị Chính phủ và các Bộ ngành nghiên cứu kiến nghị của địa phương về việc bố trí vốn để thực hiện dự án. Đồng thời, tại Thông báo số 386/TB-VPCP ngày 21/8/2017 về Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Thủ tướng đã giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xem xét, đề xuất giải pháp xử lý và nguồn vốn để thực hiện dự án. Ngày 17/4/2019, Ủy ban Tài chính Ngân sách Quốc hội đã có báo cáo thẩm tra số 1484/BC-UBTCNS14 gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội kiến nghị bố trí 500 tỷ đồng vốn Ngân sách Trung ương để đầu tư dự án. Ngày 13/11/2019, tại văn bản số 8742/BKHĐT-TH, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã thông báo bố trí 242,5 tỷ đồng vốn Ngân sách Trung ương năm 2020 cho một số dự án của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, trong đó dự án Cầu Phước An.

Trên cơ sở ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 646/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 06/02/2020 về lập, thẩm định và phê duyệt Báo cáo Nghiên cứu tiền khả thi dự án Cầu Phước An, UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã hoàn thiện Báo cáo và đang phối hợp với Bộ Giao thông Vận tải, UBND tỉnh Đồng Nai để thống nhất vị trí xây dựng cầu Phước An, thực hiện thẩm định nguồn vốn, khả năng cân đối vốn để trình HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án theo quy định.

** Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ:*

Cầu Phước An có ý nghĩa quan trọng trong việc kết nối đồng bộ hệ thống hạ tầng giao thông khu vực, liên kết Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam thông qua việc kết nối cao tốc Bến Lức - Long Thành với hệ thống cảng Cái Mép – Thị Vải. Vì vậy tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, có ý kiến:

(1) Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính xem xét bố trí 2.000 tỷ đồng vốn Ngân sách Trung ương cho dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 để Tỉnh triển khai và hoàn thành dự án.

(2) Giao UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông Vận tải, UBND tỉnh Đồng Nai khẩn trương hoàn tất các thủ tục liên quan để sớm khởi công xây dựng công trình trong năm 2021.

2. Dự án đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu:

Năm 2016, Bộ Giao thông Vận tải đã Quyết định phê duyệt đề xuất Dự án thành phần số 1 đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu (đoạn Biên Hòa - Phú Mỹ - cụm cảng Cái Mép Thị Vải) tại Quyết định số 3076/QĐ-UBND ngày 30/9/2016, theo hình thức hợp đồng BOT, tổng mức đầu tư 9.228,8 tỷ đồng; thời gian hoàn vốn dự kiến 22 năm 3 tháng. Tuy nhiên, do phương án tài chính phê duyệt không khả thi, vì vậy dự án chưa triển khai thực hiện.

Trước tình trạng quá tải của tuyến Quốc lộ 51, để sớm triển khai dự án đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu. tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã chủ động phối hợp với tỉnh Đồng Nai có văn bản liên tỉnh số 11784/UBND-VP ngày 12/11/2019 báo cáo và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giao thông Vận tải xem xét giao UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký kết và thực hiện hợp đồng Dự án thành phần số 1 dài 46,8 Km (*đoạn qua địa phận tỉnh Đồng Nai dài 34,8 Km*) và đoạn qua tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu dài 12 Km (*bao gồm 3,2 Km đường cao tốc và 8,8 Km đoạn nhánh kết nối vào cảng Cái Mép*) theo hình thức đối tác công tư (PPP) ; giao UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là cơ quan quyết định đầu tư Dự án thành phần số 2 đoạn Phú Mỹ - Vũng Tàu (dài 30 Km, quy mô 04 làn xe) tổ chức triển khai dự án theo quy định.

Theo đề nghị của Bộ Giao thông Vận tải tại Văn bản số 12360/BGTVT-ĐTCT ngày 26/12/2019, Thủ tướng Chính phủ đã có văn bản số 198/TTg-CN ngày 07/02/2020 đồng ý giao tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là cơ quan lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định chủ trương đầu tư và giao Bộ Giao thông Vận tải có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trong quá trình triển khai dự án. Hiện nay Tỉnh đã bổ sung danh mục dự án chuẩn bị đầu tư tại Nghị quyết 111/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 của UBND tỉnh.

Theo văn bản UBND tỉnh đã báo cáo xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ, sơ bộ Dự án thành phần số 1 có tổng mức đầu tư 14.956 tỷ đồng, trong đó chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng khoảng 5.443 tỷ đồng, bao gồm:

+ Đoạn qua tỉnh Đồng Nai có chiều dài 34,8 Km, tổng mức đầu tư 12.315 tỷ đồng; trong đó chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng khoảng 4.723 tỷ đồng, các chi phí còn lại khoảng 7.592 tỷ đồng.

+ Đoạn qua tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có tổng mức đầu tư 2.641 tỷ đồng, trong đó chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng khoảng 720 tỷ đồng; bao gồm: đoạn cao tốc dài 3,2 Km có tổng mức 851 tỷ đồng (chi phí bồi thường 232 tỷ đồng, chi phí còn lại 619 tỷ đồng) và đoạn nhánh kết nối vào cảng Cái Mép dài 8,8 Km có tổng mức đầu tư 1.791 tỷ đồng (chi phí bồi thường 489 tỷ đồng, các chi phí còn lại 1.302 tỷ đồng).

* *Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ*: để có cơ sở hoàn tất các thủ tục pháp lý đúng quy định, phù hợp với Luật Ngân sách, Luật Đầu tư công 2019 và Nghị định 63/2018/NĐ-CP về đầu tư theo hình thức PPP trước khi trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu kiến nghị:

(1) Đối với dự án thành phần số 1, dài 46,8 Km (đoạn Biên Hòa - Phú Mỹ - cụm cảng Cái Mép Thị Vải):

- Thủ tướng Chính phủ xem xét, giao Bộ Kế hoạch Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Giao thông Vận tải xem xét, cân đối nguồn vốn Ngân sách Trung ương hỗ trợ kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng đoạn tuyến qua địa bàn tỉnh Đồng Nai khoảng 4.723 tỷ đồng (diện tích đất thu hồi khoảng 335 ha). Phần kinh phí xây dựng và các chi phí khác khoảng 7.592 tỷ đồng sẽ do Nhà đầu tư BOT thực hiện.

- Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu sẽ hỗ trợ phần kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng khoảng 232 tỷ đồng cho dự án đoạn tuyến cao tốc đi qua tỉnh dài 3,2 Km. Phần

kinh phí xây dựng và các chi phí khác khoảng 619 tỷ đồng sẽ do Nhà đầu tư BOT thực hiện. Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu sẽ bố trí Ngân sách tỉnh đầu tư đoạn tuyến nhánh dài 8,8 Km từ đường cao tốc vào cảng Cái Mép - Thị Vải với tổng mức đầu tư dự kiến là 1.791 tỷ đồng.

(2) Đối với dự án thành phần 2 (đoạn từ Phú Mỹ - Vũng Tàu dài 28 Km và 2,8 Km đường nối) đây là đoạn tuyến cuối của đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu, kết nối 03 đô thị của Tỉnh gồm: thị xã Phú Mỹ - thành phố Bà Rịa - thành phố Vũng Tàu. Để chủ động thu hút các nguồn vốn đầu tư khác nhau, sớm có phương án đầu tư tuyến đường kết nối các đô thị trong tỉnh, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu kiến nghị Thủ tướng, Bộ Giao thông Vận tải:

Đối với đoạn tuyến từ nút giao Phú Mỹ đến nút giao Vũng Vằn (thành phố Bà Rịa) có chiều dài 20 Km, giữ nguyên đầu tư đường cao tốc, giao tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu chủ động huy động, thu xếp nguồn vốn và quyết định đầu tư dự án. Đối với đoạn còn lại từ nút giao Vũng Vằn đến Vũng Tàu dài 8 Km (nối 02 đô thị Bà Rịa và Vũng Tàu) cho phép tách ra khỏi quy hoạch đường cao tốc để Tỉnh quyết định đầu tư tuyến đường trực chính đô thị theo đúng quy hoạch xây dựng.

3. Dự án Quốc lộ 56 – Tuyến tránh thành phố Bà Rịa:

Dự án Quốc lộ 56 - Tuyến tránh thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt tại Quyết định số 1295/QĐ-BGTVT ngày 14/6/2011, có chiều dài 12,2 Km, tổng mức đầu tư là 1.167 tỷ đồng. Trong đó, phần vốn Trung ương đầu tư là 433 tỷ đồng (đầu tư tuyến chính với quy mô đường cấp III đồng bằng, 4 làn xe); phần vốn địa phương đầu tư là 734 tỷ đồng (đầu tư toàn bộ các hạng mục còn lại của dự án, chi phí giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư,...).

Dự án đã được khởi công 02/10 gói thầu xây lắp năm 2012. Tuy nhiên, do nguồn vốn Trung ương bố trí cho dự án còn thấp nên tiến độ triển khai dự án đến nay là rất chậm (đến nay mới hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng 02 gói thầu, 04 gói thầu đã cơ bản hoàn thành công tác thi công ngoài hiện trường, 04 gói thầu còn lại hiện đang triển khai thi công), không đáp ứng được tiến độ đề ra. Lũy kế từ năm 2012 đến nay, nguồn vốn Trung ương mới bố trí cho dự án 170 tỷ đồng (đạt 39,26% trên tổng mức đầu tư); nguồn vốn địa phương đã bố trí là 717 tỷ đồng (đạt 97,7% trên tổng mức đầu tư) làm ảnh hưởng đến tiến độ hoàn thành dự án.

- *Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ:* giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Giao thông Vận tải xem xét bố trí bổ sung đủ vốn ngân sách Trung ương còn thiếu là 263,37 tỷ đồng để hoàn thành dự án trong năm 2021.

4. Các dự án điện khí:

- Ngày 22/11/2019, Tỉnh ủy và UBND tỉnh đã có buổi làm việc với Bộ Công Thương liên quan đến các dự án nguồn điện sử dụng khí LNG trên địa bàn tỉnh đang được các nhà đầu tư đề xuất bổ sung quy hoạch phát triển điện lực quốc gia. Bộ Công Thương đã có Thông báo kết luận số 345/TB-BCT ngày 03/12/2019 (trong đó có ý kiến kết luận dự án Trung tâm Điện lực Long Sơn đã đủ hồ sơ, hoàn thiện công tác thẩm định, sớm kiến nghị Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bổ sung quy hoạch dự án này; đối với các dự án còn lại còn thiếu tài liệu và tính pháp lý, Bộ Công Thương sẽ tiếp tục hướng dẫn hồ sơ).

- Ngày 06/12/2019, Tỉnh ủy Bà Rịa – Vũng Tàu có Văn bản số 6754-CV/TU báo cáo Ban cán sự Đảng Chính phủ đề nghị xem xét, bổ sung 05 dự án điện khí của tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu vào Quy hoạch Điện VII điều chỉnh.

- Ngày 07/01/2020, Đoàn Công tác Bộ Công Thương đã thực hiện khảo sát thực địa 05 dự án. Tại cuộc họp, lãnh đạo tỉnh đã báo cáo, kiến nghị Bộ Công Thương xem xét đề nghị Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt bổ sung dự án đã hoàn thiện các thủ tục (như dự án Trung tâm Điện lực Long Sơn 3.600MW - 4.500MW) vào Quy hoạch điện VII điều chỉnh; đồng thời xem xét tổ chức thẩm định bổ sung Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia đối với các dự án đã trình hồ sơ thẩm định bổ sung quy hoạch (như dự án Nhà máy nhiệt điện Bà Rịa 2, Nhà máy Nhiệt điện Phú Mỹ 3.1); đồng thời có hướng dẫn cụ thể đối với các dự án đang đề xuất cho chủ trương bổ sung quy hoạch (như Tổ hợp điện khí hóa lỏng LNG – Cái Mép hạ, Nhà máy điện khí LNG Long Sơn).

- Ngày 21/01/2020, Bộ Công thương có Thông báo số 08/TB-BCT kết luận của Thứ trưởng Hoàng Quốc Vượng theo đó: *Bộ Công Thương tiếp tục kiến nghị Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bổ sung vào Quy hoạch điện VII điều chỉnh đối với giai đoạn 1 của dự án Trung tâm Điện lực Long Sơn (do Chính Phủ đã đồng ý về nguyên tắc bổ sung Quy hoạch); đối với các dự án nguồn điện sử dụng LNG, Bộ Công Thương đã chỉ đạo Viện Năng lượng cần tính toán xác định tỷ trọng, công suất của các dự án điện LNG đến năm 2030 và sau năm 2030 của cả nước, cũng như công suất tối đa tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để đảm bảo phát triển hệ thống điện tin cậy, ổn định và hiệu quả.*

- Ngày 14/02/2020, UBND tỉnh có Văn bản số 1076/UBND-VP đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công thương xem xét, bổ sung dự án Nhà máy điện khí LNG Long Sơn vào quy hoạch phát triển điện lực quốc gia.

** Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ:*

Xem xét, sớm phê duyệt bổ sung dự án Trung tâm điện lực Long Sơn vào Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia (Quy hoạch điện VII điều chỉnh) và giao Bộ Công thương tiếp tục xem xét việc bổ sung quy hoạch phát triển điện lực quốc gia 04 dự án còn lại (Nhà máy nhiệt điện Bà Rịa 2, Nhà máy Nhiệt điện Phú Mỹ 3.1, Tổ hợp điện khí hóa lỏng LNG – Cái Mép hạ, Nhà máy điện khí LNG Long Sơn).

5. Sân bay Cỏ Ống (Côn Đảo):

Ngày 24/2/2020, Bộ Giao thông Vận tải đã có văn bản số 1906/BGTVT-KHĐT gửi UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về tiến độ triển khai thực hiện quy hoạch chi tiết Cảng Hàng không Côn Đảo, dự kiến phê duyệt trong tháng 3/2020.

Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ: xem xét có ý kiến chỉ đạo Bộ Giao thông Vận tải và các Bộ ngành liên quan, sớm phê duyệt quy hoạch chi tiết Cảng Hàng không Côn Đảo và triển khai đầu tư dự án Nâng cấp sân bay Cỏ Ống nhằm đáp ứng yêu cầu hạ tầng kỹ thuật phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện Côn Đảo.

6. Sân bay Hồ Tràm tại xã Lộc An – huyện Đất Đỏ:

Căn cứ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 06/9/2018, khu đất có quy mô khoảng 300 ha. Cục tác chiến - Bộ Quốc phòng đã tổ chức lấy ý kiến các ngành về vị trí và đang xem xét, thẩm định hồ sơ quy hoạch xây dựng sân bay. UBND Tỉnh đã có Văn bản số 10714/UBND-VP ngày 17/10/2019 gửi Cục Tác chiến – Bộ Quốc Phòng, đề nghị Cục tác chiến nghiên cứu, tổ chức họp thẩm định để bổ sung quy hoạch, làm cơ sở triển khai các thủ tục tiếp theo.

Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ: xem xét có ý kiến chỉ đạo Bộ Quốc phòng sớm tổ chức họp hội đồng thẩm định làm cơ sở báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt bổ sung quy hoạch.

7. Tuyến đường sắt Biên Hòa – Vũng Tàu:

Giai đoạn 1 của tuyến đường sắt Biên Hòa – Vũng Tàu có chiều dài 70 Km (đầu tuyến ga Trảng Bom, Phước Tân - cuối tuyến cảng Cái Mép - Thị Vải). Tổng mức đầu tư dự kiến 37.300 tỷ đồng (chưa bao gồm chi phí đầu máy, toa xe).

Đề khai thác có hiệu quả hệ thống cảng Cái Mép Thị Vải và dịch vụ logistics, tăng cường liên kết vùng giữa các tỉnh phía Nam trong vùng Đông Nam Bộ, bên cạnh việc đầu tư dự án đường Cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu, đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giao thông Vận tải xem xét giao cho tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu nghiên cứu dự án tuyến đường sắt kết nối Cảng Cái Mép - Thị Vải theo hình thức PPP.

8. Dự án Trung tâm thương mại tổng hợp Lotte Vũng Tàu của Công ty TNHH Trung tâm thương mại Lotte Việt Nam:

- Thanh tra Chính phủ có Kết luận thanh tra số 404/KL-TTTP ngày 26/3/2018 và Văn bản số 2123/TTCP-C.III ngày 30/11/2018 kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét các nội dung sau:

+ Đề đảm bảo môi trường đầu tư và tránh nguy cơ khiếu kiện quốc tế của nhà đầu tư, căn cứ thực tế là Công ty Lotte Việt Nam đã xây dựng tài sản trên đất và hoạt động từ năm 2014, kiến nghị không thu hồi dự án Trung tâm thương mại Lotte Vũng Tàu.

+ Việc chậm ban hành thông báo nộp tiền thuê đất dẫn đến việc Công ty Lotte Việt Nam chậm nộp tiền thuê đất có lý do khách quan, do vậy kiến nghị không phạt Công ty Lotte Việt Nam đối với hành vi chậm nộp tiền thuê đất tại Dự án Trung tâm thương mại Lotte Việt Nam.

- Tỉnh ủy Bà Rịa – Vũng Tàu có Văn bản số 6432-CV/TU ngày 04/10/2019 báo cáo và kiến nghị Ban cán sự Đảng Chính phủ xem xét, chấp thuận các nội dung kiến nghị của Thanh tra Chính phủ tại Văn bản số 2123/TTCP-C.III ngày 30/11/2018 nêu trên, đồng thời giao UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu tiếp tục truy thu từ Công ty Trùng Dương Thái Sơn số tiền còn lại vào ngân sách nhà nước¹.

¹ Tại Kết luận thanh tra 404/KL-TTTP ngày 26/3/2018: UBND tỉnh BRVT đã sử dụng 17.679.266.772 đồng ngân sách nhà nước để trả tiền lãi vay và các khoản chi phí có liên quan cho Công ty Trùng Dương Thái Sơn gây thiệt hại ngân sách nhà nước, cần thu hồi số tiền này về cho NSNN.

Công văn số 6432-CV/TU ngày 4/10/2019: Công ty Trùng Dương Thái Sơn đã nộp lại 2,5 tỷ đồng vào NSNN, số tiền còn lại cần truy thu là 15.179.266.772

- Văn phòng Chính phủ có Thông báo số 225/TB-VP ngày 03/7/2019 và Văn bản số 10128/VPCP-VI ngày 05/11/2019 giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, rà soát lại toàn bộ quá trình giao đất và triển khai thực hiện dự án, việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính, đề xuất biện pháp xử lý và báo cáo Thủ tướng Chính phủ đối với dự án.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã dự thảo văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ và có Văn bản số 8967/BKHĐT-ĐTNN ngày 29/11/2019 đề nghị Thanh tra Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, UBND tỉnh nghiên cứu, có ý kiến về nội dung dự thảo theo đó thống nhất với kiến nghị của Thanh tra Chính phủ và Tỉnh ủy Bà Rịa – Vũng Tàu. (Ủy ban nhân dân tỉnh đã có ý kiến tại Văn bản số 1723/UBND-VP ngày 03/3/2020).

- *Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ*: chỉ đạo các Bộ ngành Trung ương sớm có báo cáo Thủ tướng Chính phủ phương án xử lý theo kiến nghị của Tỉnh ủy Bà Rịa – Vũng Tàu, Thanh tra Chính phủ và Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Cho phép Công ty Lotte Việt Nam tiếp tục thuê khu đất 10.400 m² tại đường 3 tháng 2, Thị Sách, phường 8, thành phố Vũng Tàu để triển khai Dự án Trung tâm thương mại tổng hợp Lotte Vũng Tàu theo quy định tại Điểm i, Khoản 1, Điều 118 Luật Đất đai năm 2018; đồng thời không phạt Công ty Lotte Việt Nam về việc chậm nộp tiền thuê đất.

9. Giải quyết khiếu nại của Ông Nguyễn Văn Tổng và 14 hộ dân tại phường 11, thành phố Vũng Tàu:

- Ngày 12/02/2020, Văn phòng Chính phủ có Văn bản số 1047/VPCP-V.I ngày 12/02/2020 việc truyền đạt ý kiến của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Tổng và các hộ dân tại phường 11, thành phố Vũng Tàu. Nội dung chỉ đạo: *Đồng ý với nội dung kiến nghị của Thanh tra Chính phủ nêu tại Văn bản số 20/BC-TTCTP ngày 06/01/2020 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Tổng và 14 hộ dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tổ chức thực hiện kiến nghị của Thanh tra Chính phủ, giải quyết dứt điểm vụ việc khiếu nại; báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 29/3/2020.*

Tại Văn bản số 20/BC-TTCTP ngày 06/01/2020, Thanh tra Chính phủ kiến nghị Thủ tướng Chính phủ: *Tổ chức thực hiện kiến nghị của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 250/BTNMT-TTr ngày 27/01/2011 để giải quyết dứt điểm khiếu nại của ông Nguyễn Văn Tổng đại diện 15 người.* (Tại Văn bản số 250/BTNMT-TTr ngày 27/01/2011, Bộ Tài nguyên và Môi trường kiến nghị Thủ tướng Chính phủ: *Chỉ đạo UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu lập phương án bồi thường diện tích 54.294,5 m² đất nông nghiệp cho 15 cá nhân theo quy định của pháp luật.*)

- UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nhận thấy việc đề xuất giải quyết của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra Chính phủ kiến nghị bồi thường giá trị quyền sử dụng đất cho các hộ dân là không có đủ cơ sở pháp lý bởi 03 lý do sau:

(1) Nguồn gốc đất: Diện tích 54.294,5m² đất nông nghiệp mà “Tổ hưu trí” phường 11 khiếu nại bị Nhà nước thu hồi là một phần nằm trong tổng diện tích 40,9

ha đất của Xí nghiệp Nông lâm nghiệp thuộc Sở Nông Lâm Thủy lợi được UBND Đặc khu Vũng Tàu-Côn Đảo giao cho UBND phường 11 tạm thời quản lý, tại Quyết định số 634/QĐ.UB ngày 26/10/1987; việc bàn giao đất có lập Biên bản số 36/BB-XNLNN giữa Xí nghiệp Nông lâm nghiệp Vũng Tàu và UBND Phường 11.

UBND phường 11 đã thực hiện việc đứng tên đăng ký vào Sổ mục kê (Quyển số 3, UBND phường 11 ký ngày 01/6/1994); UBND thành phố Vũng Tàu ký ngày 20/8/1994; Ban Quản lý Đất đai tỉnh ký ngày 17/01/1995 với số thửa và số tờ bản đồ cụ thể. Không có tên ông Nguyễn Văn Tổng và 14 hộ dân, cũng như “Tổ hưu trí” đăng ký sử dụng đất trong Sổ mục kê lưu giữ ở cả 03 cấp.

Nhận xét xác minh nguồn gốc đất của Công an tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu tại văn bản số 246/CAT-PA88 ngày 22/10/2014 nêu rõ “Việc Ông Tổng và cán bộ phường 11 cho rằng năm 1989 UBND phường giao cho Tổ hưu trí (15 người), nhưng không cung cấp được bất cứ giấy tờ gì chứng minh việc giao đất, ...” và xác định “Nguồn gốc toàn bộ khu đất trên do Nhà nước quản lý, ...”.

Việc tẩy xóa Sổ mục kê theo ý kiến của Thanh tra Chính phủ (Văn bản số 20/BC-TTCTP ngày 06/01/2020): theo hồ sơ lưu có 2 thửa 95, trong đó có một thửa 95 thể hiện diện tích 88.288 m². Việc ghi thửa đất số 95 có diện tích 88.288 m² tại tờ Bản đồ số 44 là có sai sót vì số thửa thể hiện trên bản đồ phải là số thửa thể hiện tại Sổ mục kê (số 96). Do vậy việc điều chỉnh số thửa từ “95” sang “96” không làm sai lệch hồ sơ địa chính (Báo cáo kết quả xác minh của Công an Tỉnh tại văn bản số 601/CAT-CSKT ngày 24/3/2020).

Điều này chứng minh rõ nét cho việc Nhà nước đã thực hiện quyền quản lý cụ thể của mình đối với diện tích này và chủ thể đăng ký vào Sổ mục kê là UBND phường 11, chứ không phải Nhà nước thực hiện quyền quản lý nói chung.

(2) Việc “Tổ hưu trí” làm đơn xin giao đất và xác nhận xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (năm 2005):

Theo Báo cáo số 423/BC-UBND ngày 11/11/2008 của UBND Phường 11: “... Ông Đỗ Văn Lự, ông Nguyễn Văn Tổng và một số người đã làm đơn xin sử dụng để trồng cây (bach đàn) với tư cách là Tổ hưu trí. Tại thời điểm năm 1989 UBND Phường có cuộc họp thông qua đồng ý giao cho tổ, với mục đích để trồng cây nhằm cải thiện cuộc sống ...”.

Như đã trình bày tại mục 1 nêu trên (văn bản số 246/CAT-PA88 ngày 22/10/2014 của Công an tỉnh) thì không có bất cứ giấy tờ gì thể hiện thời điểm 1989 UBND phường 11 giao đất cho tổ hưu trí. Như vậy, có thể khẳng định UBND phường 11 đã cho “Tổ hưu trí” mượn đất của Nhà nước để trồng cây, cải thiện cuộc sống.

Theo quy định tại Điều 13 Luật Đất đai năm 1987 thì UBND cấp xã, phường không có thẩm quyền giao đất. Trường hợp nếu có việc giao đất thì đây là việc giao đất trái thẩm quyền. Do đó, theo quy định tại Khoản 5, Điều 38, Luật Đất đai năm 2003; Khoản 3, Điều 7 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ (văn bản có hiệu lực tại thời điểm thu hồi đất) thì đây thuộc trường hợp thu hồi đất mà không được bồi thường “Đất được giao không đúng đối tượng hoặc không đúng thẩm quyền”.

Việc xác nhận Đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Theo kết quả điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (số 387/BC-CAT.PC46 ngày 23/4/2018): Lời trình bày của các nhân chứng trước đây (*khi xác nhận vào Đơn xin xác nhận việc sử dụng đất để lập hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đề ngày 10/12/2004 đứng tên Ông Đỗ Văn Lự và đơn đề ngày 24/4/2005 do Ông Tổng ký*) là không đúng với bản chất sự việc, việc xác nhận là do nể nang, hồ sơ được tạo lập chưa đúng với quy định của pháp luật về đất đai, chưa đúng với thực tế diễn biến của sự việc, có dấu hiệu nguy tạo hồ sơ, hợp thức hóa để xin cấp giấy CNQSDĐ và sau này là yêu cầu giải quyết chính sách bồi thường; kết quả điều tra chưa phát hiện có sự vụ lợi trong việc xác nhận các nội dung không đúng nêu trên; hiện Nhà nước chưa công nhận quyền sử dụng đất hoặc đền bù giá trị quyền sử dụng đất (do chưa kết thúc việc giải quyết khiếu nại) nên hậu quả chưa xảy ra. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu không khởi tố vụ án hình sự.

Như vậy, nếu giải quyết bồi thường cho ông Tổng và 14 hộ dân thì hành vi xác nhận các nội dung không đúng nêu trên đã cấu thành "*tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ*" và hành vi này có thể bị xem xét, xử lý hình sự; việc giải quyết bồi thường có thể bị xem là đồng phạm khi gián tiếp để xảy ra thiệt hại cho ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, việc nộp thuế một lần cho nhiều năm là để hợp thức hóa hồ sơ khi làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận QSDĐ (*năm 1997 nộp cho các năm 1993, 1994, 1995, 1996; năm 2007 nộp cho các năm 2005, 2006, 2007; năm 2008 nộp cho các năm 2003, 2004*).

(3) *Về thực tế sử dụng đất:* Qua xác minh cho thấy trên thực tế ông Nguyễn Văn Tổng và các hộ dân không trực tiếp sử dụng đất mà thuê gia đình ông Nguyễn Văn Ký về ở, trồng trọt trên khu đất từ năm 1989 cho đến khi bị thu hồi (*theo Văn bản số 246/CAT-PA88 ngày 2/10/2014 của Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu*) và cũng không có chứng cứ rõ ràng để xác định diện tích cụ thể các hộ dân sử dụng là bao nhiêu. Thực tế trên diện tích 54.294,5m² đất chỉ có 673 cây bạch đàn, tức khoảng 125 cây/10.000m². Như vậy, cho thấy hầu hết diện tích đất không được sử dụng².

Việc ông Nguyễn Văn Tổng tường trình ít cây bạch đàn là do Bão số 9 làm gãy đổ là không đúng, mâu thuẫn về thời gian (kiểm kê tài sản trên đất năm 2004, xảy ra trước khi có Bão số 9 vào tháng 12 năm 2006).

* Căn cứ các nội dung trên, diện tích đất các hộ dân đang khiếu nại là đất do Nhà nước quản lý, việc các hộ dân yêu cầu bồi thường giá trị quyền sử dụng đất là không có cơ sở pháp lý giải quyết. Việc Bộ Tài nguyên và Môi trường căn cứ Khoản

² Kết quả kiểm kê tại thời điểm thu hồi đất cho thấy trên đất chỉ có 117 cây bạch đàn $\phi 5\text{cm}$; 102 cây bạch đàn $\phi 6\text{cm}$; 216 cây tràm bông vàng $\phi 5\text{cm}$; 235 cây tràm bông vàng $\phi 6\text{cm}$; 03 cây me 3 năm tuổi. Toàn bộ số cây trên được bồi thường với số tiền 4 triệu đồng, cùng với một số ao với diện tích 3.915m² được bồi thường số tiền 86 triệu đồng.

6, Điều 8, Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ đề kiến nghị bồi thường giá trị quyền sử dụng đất là không đúng bản chất vụ việc.

Tại thời điểm UBND thành phố Vũng Tàu ban hành Quyết định số 3133/QĐ-UBND ngày 04/8/2008 thu hồi đất và Quyết định số 4342/QĐ-UBND ngày 13/10/2008 phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho Tổ hưu trí thì Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ đang có hiệu lực pháp luật. Trong đó, tại Điểm b, Khoản 2, Điều 67, Nghị định số 84/2007/NĐ-CP đã bãi bỏ Khoản 6, Điều 8, Nghị định số 197/2004/NĐ-CP.

* *Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ*: xem xét lại nội dung vụ việc nhằm bảo đảm việc giải quyết đúng bản chất vụ việc, không làm thất thoát ngân sách Nhà nước.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch;
- Văn phòng Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các Sở: KHĐT, GTVT, TNMT, CT,
- UBND thành phố VT;
- UBND thị xã Phú Mỹ;
- UBND các huyện: Đất Đỏ, Côn Đảo;
- Lưu VT, TH.



CHỦ TỊCH *Myh*

Nguyễn Văn Thọ